

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-PT.

Ngày: 29 - 12 - 2017.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Thẩm phán: Ông Dương Quốc Tuấn.

Ông Võ Hoàng Khải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2017/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, về “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 40/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 11/2017/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Kiều O, sinh năm 1984. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Phạm Âu S, sinh năm 1980. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Anh Phạm Âu S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Hồ Thị Kiều O trình bày: Chị và anh Phạm Âu S chung sống với nhau vào năm 2003, có đến đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân do vợ bất đồng quan điểm, mỗi khi anh S uống rượu về là kiểm chuyện và còn đánh chị, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Âu S.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Nhật H, sinh ngày 10/10/2004, hiện nay cháu H đang sống với anh S; cháu Phạm Hồ Ái V, sinh ngày 31/10/2013, hiện đang sống với chị.

Chị đồng ý cho anh S được tiếp tục nuôi cháu Hồ Nhật H đến khi trưởng thành. Đối với cháu Phạm Hồ Ái V chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V đến khi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phạm Âu S trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị O về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng không thống nhất việc quản lý tiền trong gia đình đôi khi có xảy ra cự cãi, anh thừa nhận khi vợ chồng cự cãi anh có đánh chị O. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Nhật H, sinh ngày 10/10/2004; cháu Phạm Hồ Ái V, sinh ngày 31/10/2013. Do trước đây cháu H hay đau ốm nên anh S giao cháu H cho anh ruột là Phạm Cổ Th nhận làm con và có làm khai sinh cho cháu H với họ tên mới là Phạm Nguyễn Anh Q, hiện tại cháu H sống với anh và ông bà nội cháu, cháu V đang sống với chị O.

Về tài sản chung: Vợ chồng có gửi mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Kim C số tài sản 10 chỉ vàng 24k, 40 chỉ vàng 18k và 15.000.000 đồng nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Nay chị O yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì anh còn thương vợ không muốn ly hôn. Nếu chị O cương quyết ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 con là cháu chung tên Hồ Nhật H (Phạm Nguyễn Anh Q), sinh ngày 10/10/2004; cháu Phạm Hồ Ái V, sinh ngày 31/10/2013, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 40/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Kiều O và anh Phạm Âu S được ly hôn.

Về con chung: Chị Hồ Thị Kiều O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hồ Ái V, sinh ngày 31/10/2013 đến lúc trưởng thành (tròn 18 tuổi); Anh Phạm Âu S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Nhật H (Phạm Nguyễn Anh), sinh ngày 10/10/2004 đến lúc trưởng thành (tròn 18 tuổi);

Chị O và anh S chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho chị O và anh S không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung cho anh S thành vụ kiện khác khi anh S có yêu cầu.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 30/8/2017, anh Phạm Âu S có đơn kháng cáo. Nội dung: Anh không đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị Kiều O, nếu chị O vẫn yêu cầu ly hôn thì giao cháu Phạm Hồ Ái V, sinh năm 2013 cho anh được quyền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Su khi xét xử sơ thẩm, anh Phạm Âu S có đơn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Hồ Thị Kiều O vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị O.

[3] Xét nội dung kháng cáo của anh S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống anh S và chị O phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng không tự giải quyết nhằm hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Anh, chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay, phía anh S cho rằng vì còn thương vợ, con nên yêu cầu đoàn tụ, nhưng chị O không đồng ý; anh S không tranh thủ hàn gắn lại tình cảm vợ chồng và hiện tại hai người vẫn sống ly thân. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Kiều O là có căn cứ phù hợp với qui định theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét. Su này có tranh chấp thì thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về con chung: Anh S và chị O có 02 con chung tên Hồ Nhật H, sinh ngày 10/10/2004, hiện nay cháu H đang sống với anh S; và cháu Phạm Hồ Ái V,

sinh ngày 31/10/2013 hiện đang sống với chị O. Đối với cháu Phạm Hồ Ái V, sinh năm 2013 chị O và anh S đều có yêu cầu nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi anh S và chị O ly thân đến nay, cháu V được O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo, đảm bảo cho cháu V được phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, để tránh làm xáo trộn về tâm sinh lý của cháu V, nên giải quyết cho chị O được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh S không cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng của anh là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Phạm Âu S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Âu S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Phạm Âu S.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 40/2017/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Kiều O và anh Phạm Âu S được ly hôn.

Về con chung: Chị Hồ Thị Kiều O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hồ Ái V, sinh ngày 31/10/2013 đến trưởng thành. Anh Phạm Âu S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Nhật H (Phạm Nguyễn Anh Q), sinh ngày 10/10/2004 đến trưởng thành.

Chị O và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho chị O và anh S, không ai có quyền cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị Kiều O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo biên lai số 0009654 ngày 26 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Phạm Âu S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai số 0009749 ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 29/12/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Nghệ